

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày 09.3.2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và ông Trần Minh Tám

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Bá T - Sinh ngày 31 tháng 01 năm 1984 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K P, phường H, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Bá T1 (chết), con bà: Đỗ Thị Hồng T2 (Sinh năm 1952); Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ tên Nguyễn Thị Phương L (sinh năm 1987); có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án: Ngày 20/3/2006, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 14/HSST (bị cáo chưa nộp án phí và số tiền, tài sản bị truy thu sung Công quỹ Nhà nước).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/7/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 65/HSST;

- Ngày 29/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 96/HSPT;

- Ngày 01/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 98/2011/HSST;

- Ngày 31/8/2023, bị Công an phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1957 (Chết).

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Thanh C - Sinh năm 1956, ông Nguyễn Thanh S – Sinh năm 1964, bà Nguyễn Thị Tú O – sinh 1981 và bà Nguyễn Thị Thanh P - Sinh năm 1971 và ông Nguyễn Hữu H1 – sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Tổ F, thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trương Minh T3 – Sinh năm 1987; Nơi thường trú: Số F T, phường T, tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: 7 N, K, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Trần Anh D – sinh năm 1990; Địa chỉ: P chung cư E, tổ C, phường S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/5/2025, Trần Bá T (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 76B1-043.33 chở theo 01 tử nhạ có kích thước (70x48x130)cm đi trên đường T chạy theo hướng cầu C đi hướng cầu N khi đi qua ngã ba giao với đường A 6 thì Trần Bá T điều khiển xe mô tô vượt phải xe mô tô BKS 43R1-9632 do bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1957; trú tại thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng) điều khiển đi phía trước cùng chiều khiến chiếc tử nhạ va quệt vào tay lái bên phải xe mô tô của bà Nguyễn Thị H khiến bà H ngã sang bên phải, cơ thể đập xuống mặt đường. Hậu quả bà Nguyễn Thị H tử vong tại Bệnh viện Đ.

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số 408/KLGĐTT-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K - Công an thành phố Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị H là đa chấn thương.

- Kết quả xét nghiệm (máu, nước tiểu) của Trần Bá T ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông là không có nồng độ cồn và không có chất ma túy.

- Ngày 08/7/2025, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ra Kết luận giám định số 1107/KL-KTHS kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Thị H gửi giám định không tìm thấy E (cồn), các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường T thuộc phường C, thành phố Đà Nẵng. Đoạn đường được trải thảm nhựa bằng phẳng, đường rộng 10,5 mét được phân chia làm hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau bởi vạch kẻ đường màu vàng không liên tục. Mỗi phần đường rộng tương đương nhau là 5,25 mét.

Lấy mép đường bên phải của đường T theo hướng cầu C đi cầu Nguyễn Tri P1 làm mép chuẩn. Lấy trụ điện ký hiệu CS79TLT4TS-TL nằm bên trái lề đường T (tính theo hướng cầu C đi cầu Nguyễn Tri P1 làm mốc hiện trường)

Khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Dấu vết (1) vết cày xước không liên tục dài 9,1 mét có chiều hướng từ cầu C đi cầu Nguyễn Tri P1. Đầu vết cách mép chuẩn là 2,3 mét và cách mốc hiện trường 16,2 mét về hướng cầu N. Cuối vết là tại vị trí đầu tay phanh bên phải của xe mô tô BKS 43R1-9632.

Dấu vết (2) xe mô tô BKS 43R1-9632 ngã sang phải nằm trên đường, đuôi xe quay về hướng mép chuẩn, đầu xe qua bề hướng ngược lại. T3 trục bánh trước xe cách mép chuẩn là 3,25 mét, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 2,1 mét.

Dấu vết (3) vùng máu loang trên diện (1,35x0,75) mét, tâm vùng cách mép chuẩn là 0,85 mét và cách tâm trục bánh sau xe (2) là 1,8 mét về hướng cầu N.

Dấu vết (4) vùng mảnh vỡ trên diện (4,4x1,8) mét; tâm vùng cách mép chuẩn là 1,57 mét và cách tâm trục bánh sau xe (2) 2,85 mét hướng cầu Nguyễn Tri Phương

Dấu vết (5) xe mô tô biển kiểm soát 76B1-043.33 xe dựng đứng trên đường, đầu xe quay về hướng cầu N; đuôi xe quay về hướng cầu C, tâm trục bánh sau xe cách mép chuẩn 1,4 mét và cách tâm trục bánh sau xe (2) 8,4 mét về hướng cầu N; tâm trục bánh trước xe cách mép chuẩn 1,33 mét.

Trên yên xe ở vị trí người ngồi sau có đặt một tủ nhựa màu trắng kích thước (70x48x130)cm mét nằm ngang trên yên xe; đầu tủ quay về hướng mép chuẩn, chân tủ quay về hướng ngược lại. Cuối mép chân tủ cách tâm in xe này là 0,8 mét.

*** Kết quả khám xe mô tô BKS 76B1-043.33:**

- Trên yên xe phía sau của phương tiện có một khung kim loại được gắn cố định dùng để chở hàng hóa. Trên khung kim loại có một tủ nhựa màu trắng được cố định bằng dây dù diện (70x48x130)cm. Điểm cuối bên trái của thùng cách hông bên trái của xe một đoạn 60cm, cách không bên phải của xe một đoạn 40cm. Điểm sau cùng của thùng nhựa trùng với điểm cuối của chấn bunn bánh sau (theo hướng thẳng đứng).

- Tủ nhựa được bọc bởi bao ni lông trong suốt, tại vị trí mặt ngoài góc dưới bên trái (theo hướng của xe) ngay cạnh chân tủ nhựa bị rách bao ni lông trên diện (15x20) cm, tại vị trí này có vết bể vỡ nhựa trên diện (7x12x4)cm; điểm thấp nhất của vết bể vỡ cách đất 96cm.

* Kết quả khám xe mô tô BKS 43R1-9632:

- Vết (1) gương chiếu hậu bên phải không có tại vị trí gắn gương có vết trầy xước kim loại trên diện (1x1)cm. Nhựa bảo vệ đèn tín hiệu chuyển hướng phía trước bên phải bị bể vỡ, trầy xước trên diện (10x5)cm;

Đoạn cuối mặt trên điểm đầu tay phanh bên phải có vết trầy xước kim loại bề mặt dính lại bụi đất trên diện (1x1)cm

Mặt ngoài đoạn cuối tay cầm lái bên phải bị trầy xước kim loại dính lại bụi đất trên diện (2x3)cm;

- Vết (2) mặt ngoài ốp chấn gió bên phải có vết trầy xước nhựa trên diện (30x13) cm

- Vết (3) chân phanh bên phải bị cong kim loại hướng từ phải sang trái ép vào trong thân xe. Góc chân người ngồi lái bên phải bị cong kim loại hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, ép vào trong thân xe; mặt trước của các chân này bị xơ su dính lại bụi đất trên diện (10x13)cm;

- Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả khói bị trầy xước, cong móp kim loại trên diện (40x10)cm;

- Vết (4) mặt ngoài bên phải tay dắt sau xe bị bào mòn su tróc diện (7x2)cm.

* Ngày 25/7/2025, Phòng K Công an thành phố Đ có Kết luận số 582/KL-KTHS kết luận giám định dấu vết cơ học, cụ thể: Các dấu vết vỡ nhựa, trầy xước nhựa có kèm bám dính chất màu đen, màu nâu trên tủ nhựa mà xe mô tô biển số 76B1-043.33 đang chở ở yên sau hình thành do va chạm với mặt sau đầu tay cầm lái bên phải của xe mô tô biển số 43R1-9632, tạo nên vết trầy xước sơn màu đen, trầy xước kim loại đã gỉ sét tại mặt sau đầu tay cầm lái bên phải. Đồng thời xác định xe mô tô biển số 76B1-043.33 có tốc độ lớn hơn xe mô tô biển số 43R1-9632.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 76B1-043.33; số khung RLCUE3710LY153594; số máy E32VE287049 của Trần Bá T;

- 01 tủ nhựa màu trắng có kích thước (70x48x130)cm;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha BKS 43R1-9632; số khung 215429, số máy 1416304 của bà Nguyễn Thị H.

* Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ tan nạn giao thông, đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Hữu H1 (sinh năm 1985; trú: Tổ F, thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng) không yêu cầu bồi thường dân sự, ghi nhận việc Trần Bá T có gửi số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tiền phúng điếu; đồng thời gia đình ông Nguyễn Hữu H1 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Bá T4.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS, ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Bá T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Bá T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bá T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

* Xử lý vật chứng:

- Ngày 18/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số C787 trả lại: 01 xe mô tô BKS 43R1-9632 cho ông Nguyễn Hữu H1 (sinh năm 1985; trú: Thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng – là con của bị hại bà Nguyễn Thị H) và 01 tủ nhựa màu trắng có kích thước (70x48x130)cm cho bị cáo Trần Bá T.

- Đối với xe mô tô hiệu Y gắn BKS 76B1-043.33, quá trình điều tra không xác định được rõ nguồn gốc chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vụ việc và xe mô tô nêu trên đến Phòng C1 Công an thành phố Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá T đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên khu vực 3, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cùng các tài liệu liên quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/5/2025 Trần Bá T vẫn điều khiển xe mô tô gắn BKS 76B1-043.33 chở theo một tủ nhựa có kích thước (70x48x130)cm lưu thông trên đường T theo hướng cầu C đi cầu Nguyễn Tri P1. Khi đi qua đoạn ngã giao nhau với đường A thuộc địa bàn phường C, thành phố Đà Nẵng thì Trần Bá T cho xe vượt phải xe mô tô BKS 43R1-9632 do bà Nguyễn Thị H điều khiển đi phía trước cùng chiều khiến chiếc tủ nhựa va quệt vào tay lái bên phải xe mô tô của bà Nguyễn Thị H dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả bà Nguyễn Thị H tử vong.

Hành vi nêu trên của Trần Bá T đã vi phạm vào các Điều 9, 14, 33 Luật an toàn trật tự giao thông đường bộ năm 2024 là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả bà Nguyễn Thị H.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Bá T thì thấy:

Đây là vụ án rất nghiêm trọng, bị cáo Trần Bá T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân biết không có Giấy phép lái xe theo quy định, không có có kiến thức về Luật giao thông đường bộ nhưng vẫn điều khiển xe tham gia giao thông. Trong quá trình tham gia giao thông lại thiếu quan sát, chủ quan vượt xe không đúng

quy định khiến bà Nguyễn Thị H ngã xuống đường và tử vong do đa chấn thương, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp tính mạng của bà Nguyễn Thị H mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn giao thông. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Trần Bá T thì thấy:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 12/5/2025 thì bị cáo Trần bá T có 01 lần bị kết án nhưng chưa được xoá án tích, cụ thể: Ngày 20/3/2006, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 14/HSST (bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 13.250.000 đồng và tài sản bị truy thu sung Công quỹ Nhà nước là 01 chỉ vàng 9T6). Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng: “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T có nhân thân xấu: Ngày 08/7/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 65/HSST; Ngày 29/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 96/HSPT; Ngày 01/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 98/2011/HSST và ngày 31/8/2023, bị Công an phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000đồng cho gia đình bị hại để khắc phục một phần hậu quả, đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T khi lượng hình.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, về cơ bản Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng về tội danh, điều khoản áp dụng, xử lý vật chứng, cũng như đánh giá về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo T. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị Viện Kiểm sát về việc cho bị cáo T được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự mà cần xét xử bị cáo T với mức án phù hợp tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Bá T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 1.000.000 đồng và gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ngày 18/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số C787 trả lại: 01 xe mô tô BKS 43R1-9632 cho ông Nguyễn Hữu H1 (sinh năm 1985; trú: Thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng – là con của bị hại bà Nguyễn Thị H) và 01 tủ nhựa màu trắng có kích thước (70x48x130)cm cho bị cáo T là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Y gắn BKS 76B1-043.33, quá trình điều tra không xác định được rõ nguồn gốc chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vụ việc và xe mô tô nêu trên đến Phòng C1 Công an thành phố Đ để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Bá T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bá T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bá T 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Bá T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng;
- Phòng thi hành án hình sự khu vực 3 – Đà Nẵng ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Hồng Thủy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

